TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Sáp nhập tỉnh: Chương mới của lịch sử địa phương và khơi thông động lực quốc gia

06:23 16/06/2025

Việc sáp nhập các tỉnh/thành - giảm từ 63 xuống còn 34 là một cải cách hành chính cấp quốc gia với tầm vóc to lớn, không chỉ đơn thuần đổi bản đồ tỉnh thành, mà là một bước ngoặt tái cấu trúc toàn diện để xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiện đại, đủ tầm đón đầu cơ hội trong kỷ nguyên mới.



Với 461/465 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết về việc săp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025

Mỗi người dân cần hiểu rằng: sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh không phải là đánh mất bản sắc địa phương, mà là để nâng tầm địa phương. Không phải là xóa bỏ lịch sử, mà là viết tiếp một chương mới với quy mô lớn hơn, tầm vóc cao hơn. Đây là lúc để toàn dân, toàn Đảng cùng nhau hành động vì lợi ích quốc gia – dân tộc, vì một Việt Nam tinh gọn hơn, mạnh mẽ hơn và hùng cường hơn trong thế kỷ 21.

Vì sao phải sáp nhập?

Việt Nam trước đây có tới 63 tỉnh, thành phố – một con số bất thường nếu so với quy mô dân số và diện tích quốc gia. Cấu trúc hành chính này vốn hình thành trong bối cảnh lịch sử đặc thù, nhưng đến nay đã bộc lộ rõ những giới hạn và trở thành một lực cản lớn đối với hiệu quả quản lý nhà nước cũng như năng suất quốc gia.

Nhiều tỉnh quá nhỏ để phát triển độc lập, với dân số dưới 1 triệu người, thậm chí chỉ 300- 400 ngàn người, nguồn thu ngân sách thấp, cơ sở hạ tầng manh mún và mức độ phụ thuộc vào ngân sách trung ương rất cao.

Bộ máy hành chính dàn trải, mỗi tỉnh có đầy đủ sở, ban, ngành – dẫn đến tình trạng trùng lặp chức năng, chồng chéo nhiệm vụ và chi phí hành chính không ngừng gia tăng.

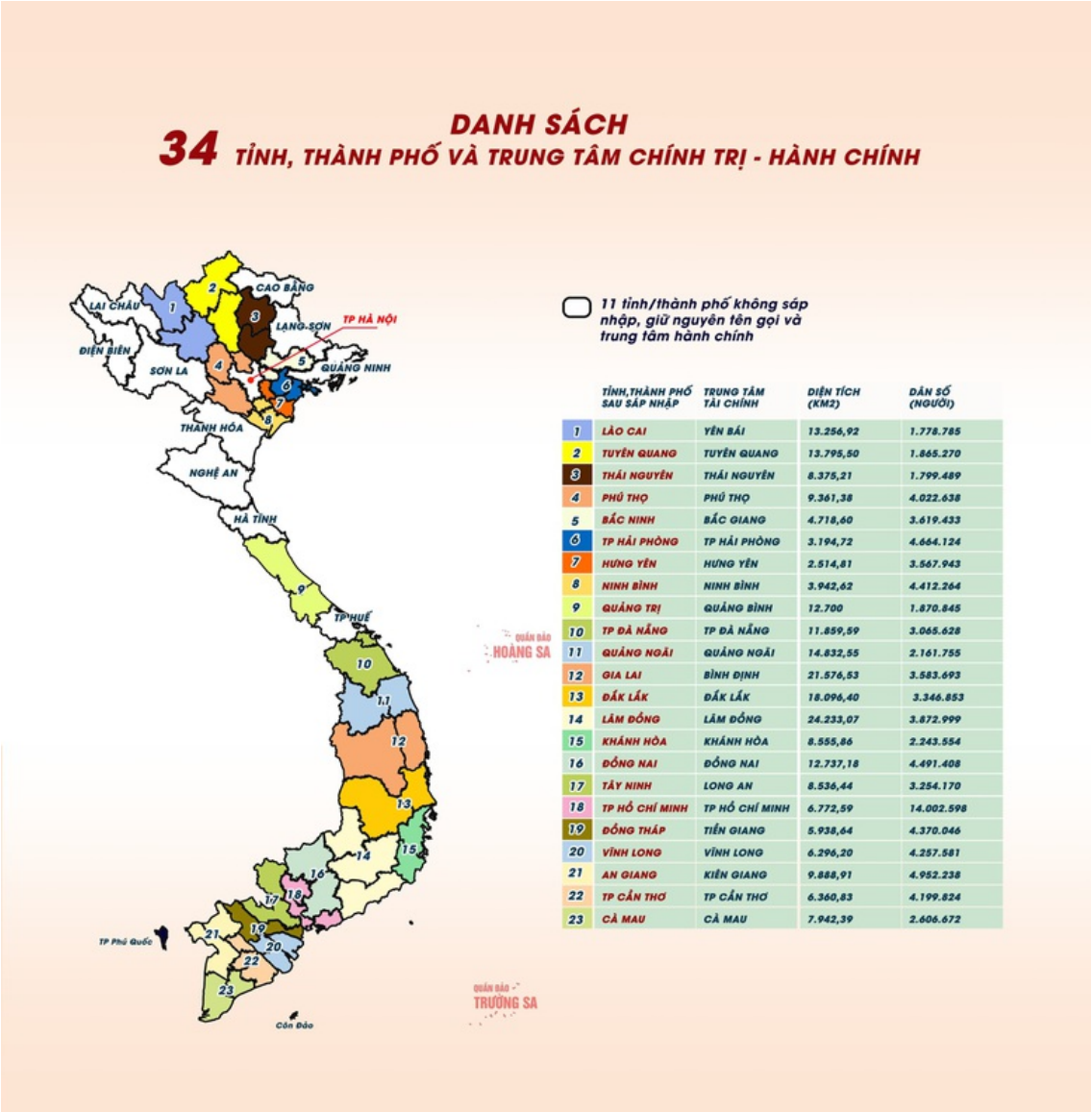
Bên cạnh đó, ranh giới địa giới hành chính cứng nhắc cũng đang cản trở nghiêm trọng việc tổ chức quy hoạch vùng, phát triển hạ tầng kết nối liên tỉnh và tối ưu hóa chuỗi giá trị theo không gian kinh tế.

Trong khi đó, Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển theo chiều sâu – nơi tăng trưởng không thể tiếp tục dựa vào khai thác tài nguyên hay lao động giá rẻ, mà phải dựa vào năng suất, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và liên kết vùng hiệu quả.

Những mục tiêu đó đòi hỏi các đơn vị hành chính phải có quy mô đủ lớn để quy hoạch dài hạn, hấp thụ đầu tư chiến lược, tổ chức không gian phát triển và điều phối các dòng vốn, dòng lao động, dòng công nghệ trên phạm vi vùng.

Mô hình hành chính nhỏ, manh mún như hiện nay không còn đủ sức phục vụ các chiến lược phát triển mới. Sáp nhập tỉnh chính là cách thiết kế lại đơn vị hành chính để phù hợp với yêu cầu phát triển thời đại.

Hơn lúc nào hết, thời điểm hiện nay hội tụ đủ các điều kiện để hành động. Về chính trị, Nghị quyết 60-NQ/TW đã định hướng rõ: đơn vị hành chính phải đủ lớn, đủ mạnh, không duy trì tình trạng tỉnh yếu kém, phụ thuộc kéo dài. Về pháp lý, Quốc hội đang hoàn tất quyết định. Về xã hội, niềm tin và kỳ vọng cải cách đang ở mức cao: người dân mong đợi một bộ máy hành chính phục vụ tốt hơn; doanh nghiệp mong muốn thủ tục đơn giản, tầng nấc gọn nhẹ và môi trường đầu tư minh bạch hơn. Sự đồng thuận chính trị – xã hội đã chín muồi. Nếu không thực hiện ngay, cơ hội lịch sử sẽ trôi qua, và đất nước sẽ tiếp tục bị kìm hãm bởi một thiết kế hành chính không còn phù hợp với tầm vóc phát triển mới.



Lợi ích cụ thể từ sáp nhập xuống còn 34 địa phương

Việc sáp nhập các tỉnh không chỉ là một cuộc cải cách hành chính đơn thuần, mà còn là đòn bẩy mạnh mẽ để kiến tạo các đơn vị hành chính có quy mô đủ lớn, đủ tầm phát triển và kết nối.

Trước hết, đó là điều kiện cần để hình thành các cực tăng trưởng mới trên bản đồ phát triển vùng. Các địa phương mới sẽ tạo ra không gian phát triển liên hoàn giữa đô thị trung tâm, vùng ven biển, đồng bằng và miền núi, từ đó kết nối chuỗi giá trị sản xuất – logistics – tiêu dùng – xuất khẩu một cách trọn vẹn. Ví dụ, riêng Cần Thơ (cũ) chỉ có quy mô GRDP khoảng 140.000 tỷ đồng (2023), nhưng khi gộp thêm hai tỉnh liền kề, tổng GRDP có thể vượt 250.000 tỷ đồng và dân số hơn 3,5 triệu người – tương đương một tỉnh công nghiệp phát triển tầm trung tại Thái Lan.

Thứ hai, việc giảm từ 63 xuống còn 34 tỉnh thành sẽ kéo theo một sự tái cấu trúc toàn diện về bộ máy hành chính, giúp tinh gọn đầu mối và tiết kiệm chi phí

vận hành đáng kể. Trước đây, mỗi tỉnh có trung bình 20–22 sở, ngành cấp tỉnh. Ước tính của một số chuyên gia cho thấy việc tinh giản này có thể giúp tiết kiệm đến cả nghìn tỷ đồng mỗi năm từ lương, chi thường xuyên và đầu tư trụ sở. Quan trọng hơn, những nguồn lực tiết kiệm được có thể tái đầu tư cho hạ tầng, giáo dục, y tế và chuyển đổi số – những lĩnh vực có sức lan tỏa lớn đến năng suất xã hội.

Thứ ba, các tỉnh quy mô lớn sẽ có năng lực tổ chức quy hoạch bài bản, triển khai chính sách kinh tế hiệu quả hơn và tăng sức cạnh tranh trong thu hút đầu tư. Theo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024, các tỉnh có khả năng điều phối liên vùng như Quảng Ninh, Hải Phòng, Long An luôn nằm trong nhóm dẫn đầu. Ngược lại, những tỉnh nhỏ, thiếu kết nối và khó quy hoạch vùng thường tụt lại phía sau. Tỉnh lớn không chỉ thuận lợi trong đàm phán với các nhà đầu tư chiến lược mà còn hấp dẫn hơn với các tập đoàn xuyên quốc gia vốn yêu cầu quy mô thị trường và hạ tầng đủ tầm.

Thứ tư, sáp nhập tạo điều kiện để sử dụng ngân sách hiệu quả hơn và tăng năng suất đầu tư công. Một nghiên cứu đăng trên SAGE Journals năm 2021 cho thấy, mỗi 1% tăng chi đầu tư công, nếu được phân bổ hợp lý, có thể góp phần nâng GRDP địa phương thêm khoảng 0,196%. Việc duy trì quá nhiều tỉnh nhỏ đang khiến ngân sách quốc gia bị phân tán, đầu tư dàn trải, hiệu quả thấp. Khi hợp nhất, các dự án sẽ được chọn lọc kỹ hơn, nguồn vốn được tập trung và quản lý tốt hơn, từ đó nâng cao hiệu quả chi tiêu công.

Thứ năm, các tỉnh lớn có lợi thế vượt trội trong việc tổ chức không gian phát triển vùng và điều phối hạ tầng liên tỉnh. Hiện nay, việc kết nối giao thông giữa TP. Hồ Chí Minh và Bình Dương – chỉ cách 40 km – vẫn mất gần hai giờ di chuyển vào giờ cao điểm do không có quy hoạch hạ tầng liên thông hiệu quả. Sự phối hợp giữa các tỉnh trong quy hoạch giao thông, logistics hay thoát nước đô thị còn lỏng lẻo và bị cản trở bởi ranh giới hành chính. Khi sáp nhập, nhiều dự án hạ tầng sẽ không còn bị "cắt khúc" bởi địa giới, từ đó giúp nâng cao năng lực điều hành, đồng bộ hóa quy hoạch và khai thác hiệu quả hơn các nguồn lực.

Cuối cùng, sáp nhập tỉnh còn là công cụ hữu hiệu để thúc đẩy phát triển cân bằng giữa các vùng. Việc kết nối các tỉnh miền núi như Kon Tum, Gia Lai với các tỉnh ven biển như Quảng Ngãi, Bình Định sẽ mở ra cơ hội phát triển các tuyến logistics xuyên vùng, các vành đai du lịch xanh – văn hóa – sinh thái, cũng như công nghiệp chế biến nông – lâm sản có giá trị gia tăng cao. Điều này không chỉ tăng cường liên kết vùng, mà còn thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa các khu vực trong cả nước – một trong những mục tiêu cốt lõi của chính sách phát triển bền vững và bao trùm.



Sáp nhập tỉnh còn là công cụ hữu hiệu để thúc đẩy phát triển cân bằng giữa các vùng

Triển khai cần đồng bộ, bài bản

Việc sáp nhập tỉnh không chỉ là một quyết định kỹ thuật, mà là một hành động chính trị có ý nghĩa chiến lược – thể hiện bản lĩnh cải cách của Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, tầm nhìn phát triển của Quốc hội, Chính phủ và khát vọng vươn lên của dân tộc. Tuy nhiên, để chuyển nhanh mà vẫn vững, cần triển khai bài bản, đồng bộ và có sự chuẩn bị kỹ lưỡng.

Trước hết, phải tổ chức lại bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn nhưng hiệu quả. Việc quy hoạch lại cơ quan, sắp xếp trụ sở, phân bổ nhân sự và giải quyết chế độ cho cán bộ dôi dư cần bảo đảm minh bạch, công bằng và không gây xáo trộn xã hội.

Thứ hai, lộ trình thực hiện phải rõ ràng và khả thi. Khoảng thời gian ngắn đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt từ Trung ương và sự vào cuộc nghiêm túc của địa phương.

Thứ ba, cần dẫn dắt truyền thông xã hội một cách chủ động. Phải nói rõ: sáp nhập là kiến tạo đơn vị hành chính đủ lớn để phát triển mạnh mẽ và bền vững hơn.

Cuối cùng, chuyển đổi số phải được đặt ở trung tâm của quá trình tái tổ chức. Hệ thống dữ liệu số, nền tảng quản trị điện tử và công cụ giám sát thông minh sẽ giúp bộ máy mới vận hành hiệu quả, minh bạch và liên thông, thay vì chỉ thay đổi về mặt địa lý mà không cải thiện năng lực quản trị.

Cùng nhau hành động vì lợi ích của quốc gia- dân tộc

Thành công của cuộc cải cách này sẽ là minh chứng cho năng lực kiến tạo và bản lĩnh hành động của Đảng, Quốc hội và Chính phủ – những người dám vượt qua lối mòn, dám đối diện với lực cản, để mở đường cho một tương lai phát triển bền vững và toàn diện hơn. Nhưng để cuộc cải cách này thật sự đi vào cuộc sống, cần sự đồng lòng, đồng chí, đồng bộ, đồng loạt, đồng thời của cả hệ thống chính trị, từ Trung ương đến cơ sở; của mỗi cán bộ, đảng viên, và đặc biệt là của nhân dân.

Bài viết của TS. Nguyễn Sĩ Dũng trên chinhphu.vn